

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 58/2021/DS – ST

Ngày: 20-10-2021

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Văn Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Ngọc Sơn

Ông Phạm Văn Vũ

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Khánh Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú.

Ngày 20 tháng 10 năm 2021 tại phòng xét xử của Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 174/2021/TLST-DS, ngày 17 tháng 6 năm 2021 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2021/QĐST- DS ngày 05 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Út T, sinh năm 1985

Đăng ký HKTT: 249/4 ấp GH, xã AĐ, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Nơi cư trú: ấp QĐA, xã QĐ, huyện P, tỉnh Bến Tre.

*** Bị đơn:** Ông Võ Văn C, sinh năm 1973

Nơi cư trú: Số 92/3 ấp QĐB, xã QĐ, huyện P, tỉnh Bến Tre.

*** Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Lê Thị H, sinh năm 1973

Nơi cư trú: Số 92/3 QĐB, xã QĐ, huyện P, tỉnh Bến Tre.

2. Bà Dương Thị Diễm H, sinh năm 1981

Nơi cư trú: ấp QĐA, xã QĐ, huyện P, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Út T trình bày:*

Vào năm 2018 đến ngày 07/02/2021 ông có hợp đồng mua bán thức ăn và thuốc nuôi trồng thủy sản cho ông Võ Văn C, bà Lê Thị H. Hình thức của hợp đồng là hai bên thỏa thuận miệng và ghi sổ khi mua bán khi cuối vụ tôm sẽ thanh toán. Sau nhiều lần ông Chua, bà Hà có mua và có trả tiền tính đến ngày 07/02/2021 ông Chua, bà Hà còn nợ lại số tiền 749.819.000 đồng (Bảy trăm bốn mươi chín triệu, tám trăm chín mươi một ngàn đồng). Do nguồn vốn để mua bán thức ăn và thuốc nuôi trồng thủy sản là vay của Ngân hàng và phải chịu lãi hàng tháng nên ông đã nhiều lần đến gặp ông Chua, bà Hà để yêu cầu thanh toán số nợ trên nhưng ông Chua, bà Hà không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông.

Nay ông khởi kiện yêu cầu ông Võ Văn C, bà Lê Thị H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông tiền mua thức ăn và thuốc nuôi trồng thủy sản còn thiếu là 749.819.000 đồng (Bảy trăm bốn mươi chín triệu, tám trăm chín mươi một ngàn đồng) không yêu cầu tính lãi.

** Quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn ông Võ Văn C trình bày:*

Ông thừa nhận vào năm 2018 đến ngày 07/02/2021 ông và vợ ông là bà Lê Thị H có hợp đồng mua bán thức ăn và thuốc nuôi trồng thủy sản với ông Nguyễn Út T và bà Dương Thị Diễm H với hình thức ghi sổ, sau nhiều lần có mua và có trả tiền tính đến ngày 07/02/2021 vợ chồng ông còn nợ ông Nguyễn Út T và bà Dương Thị Diễm H số tiền 749.819.000 đồng (Bảy trăm bốn mươi chín triệu, tám trăm chín mươi một ngàn đồng). Do vợ chồng ông nuôi trồng thủy sản bị thua lỗ nên chưa trả được cho ông Nguyễn Út T số tiền 749.819.000 đồng.

Nay ông Nguyễn Út T khởi kiện yêu cầu ông và vợ ông là bà Lê Thị H phải có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 749.819.000 đồng (Bảy trăm bốn mươi chín triệu, tám trăm chín mươi một ngàn đồng) trả một lần thì ông không có khả năng trả. Ông đề nghị trả số tiền 749.819.000 đồng trong thời gian 10 (mười) năm, mỗi năm trả 75.000.000 đồng (bảy mươi lăm triệu đồng) cho đến khi hết nợ, đề nghị ông Nguyễn Út T không tính lãi do hiện tại vợ chồng ông không có khả năng trả nợ.

** Quá trình tố tụng và tại phiên tòa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị H trình bày:*

Vào năm 2018 đến ngày 07/02/2021 vợ chồng bà có hợp đồng mua bán thức ăn và thuốc nuôi trồng thủy sản với ông Nguyễn Út T và bà Dương Thị Diễm H với hình thức ghi sổ. Hiện nay bà và chồng bà là ông Võ Văn C còn nợ ông Nguyễn Út T và bà Dương Thị Diễm H số tiền 749.819.000 đồng (Bảy trăm bốn mươi chín triệu, tám trăm chín mươi một ngàn đồng) tiền mua thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản, nhưng hiện tại vợ chồng bà chưa có khả năng chi trả. Bà thống nhất như lời trình bày của ông Chua, đồng ý trả số tiền 749.819.000 đồng trong thời gian 10 (mười) năm, mỗi

năm trả 75.000.000 đồng (bảy mươi lăm triệu đồng) cho đến khi hết nợ, đề nghị ông Út Tám không tính lãi.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Dương Thị Diễm H thống nhất lời trình bày của ông Nguyễn Út T.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào đơn khởi kiện của ông Nguyễn Út T vụ án có quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”. Bị đơn ông Võ Văn C và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị H có nơi cư trú tại ấp QĐB, xã QĐ, huyện P, tỉnh Bến Tre nên Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre có thẩm quyền giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử xét thấy: Từ năm 2018 đến ngày 07/02/2021 ông Nguyễn Út T có giao kết hợp đồng mua bán thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản với vợ chồng ông Võ Văn C, bà Lê Thị H nhưng không có lập thành văn bản, khi giao thức ăn hai bên có ghi sổ và thỏa thuận cuối vụ nuôi tôm bên mua phải thanh toán tiền thức ăn. Xét việc thỏa thuận này được xác lập trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật nên được xem là hợp pháp. Quá trình tố tụng và tại phiên tòa ông Võ Văn C, bà Lê Thị H thừa nhận khi chót nợ còn thiếu ông Nguyễn Út T số tiền 749.819.000 đồng (Bảy trăm bốn mươi chín triệu, tám trăm chín mươi một ngàn đồng) nên nguyên đơn không phải chứng minh số tiền bị đơn còn nợ được quy định tại khoản 2, 3 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do ông Võ Văn C, bà Lê Thị H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận nên ông Nguyễn Út T khởi kiện yêu cầu ông Chua, bà Hà phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Xét lời trình bày của ông Võ Văn C, bà Lê Thị H yêu cầu trả số tiền trả số tiền 749.819.000 đồng (Bảy trăm bốn mươi chín triệu, tám trăm chín mươi một ngàn đồng), cách thức trả trong thời gian 10 (mười) năm, mỗi năm trả 75.000.000 đồng (bảy mươi lăm triệu đồng) cho đến khi hết nợ và yêu cầu không tính lãi do khó khăn về kinh tế, nhưng quá trình tố tụng bị đơn ông Chua, bà Hà không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ chứng minh và tại phiên tòa yêu cầu này của bị đơn không được nguyên đơn đồng ý, nên không có căn cứ xem xét lời trình bày của ông Chua, bà Hà.

[4] Xét việc mua thức ăn để nuôi tôm và thuốc thủy sản của ông Võ Văn C, bà Lê Thị H là nhằm phục vụ cho việc phát triển kinh tế và đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình nhưng ông Chua, bà Hà đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên cần áp dụng Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình buộc ông Chua, bà Hà phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Út T số tiền 749.819.000 đồng (Bảy trăm bốn mươi chín triệu,

tám trăm chín mươi một ngàn đồng) là đúng quy định của pháp luật. Ghi nhận ông Nguyễn Út T không yêu cầu tính lãi.

[5] Các bên đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6] Về án phí: Do khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Út T được chấp nhận, nên ông Võ Văn C, bà Lê Thị H phải có nghĩa vụ liên đới chịu án phí dân sự có giá ngạch là 33.992.760 đồng (Ba mươi ba triệu, chín trăm chín mươi hai ngàn bảy trăm sáu mươi đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 và Điều 147, 273 và 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 430, 432, 433, 434, 440, 357 và 468 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Út T.

Buộc ông Võ Văn C, bà Lê Thị H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Út T số tiền 749.819.000 đồng (Bảy trăm bốn mươi chín triệu, tám trăm chín mươi một ngàn đồng).

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Do ông Võ Văn C, bà Lê Thị H phải có nghĩa vụ liên đới chịu 33.992.760 đồng (Ba mươi ba triệu, chín trăm chín mươi hai ngàn bảy trăm sáu mươi đồng).

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 16.996.000 đồng (Mười sáu triệu, chín trăm chín mươi sáu ngàn đồng) cho ông Nguyễn Út T theo biên lai thu số 0005213 ngày 15/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Phú.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự cho đến khi thi hành xong.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre
- VKS nhân dân huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THA DS huyện Thạnh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ vụ án, VP);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Đặng Văn Phương